

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)****Đọc văn bản và trả lời các câu hỏi kế tiếp****MỜI TRÀU CỦA HỒ XUÂN HƯƠNG**

(Hoàng Hữu Yên)

(1) Bài thơ Mời trầu đi vào lòng người như một câu chuyện tâm tình. Là một bài tứ tuyệt (bốn câu ba vần) rất hay và rất mẫu mực về cấu trúc, về niêm luật và vần điệu, có thể so sánh với bất cứ bài thơ luật Đường đặc sắc nào bằng chữ Hán. Thế mà đọc thơ chúng ta không có cảm tưởng đó là một thể thơ nhập nội, bởi lẽ “Bà chúa thơ Nôm” Hồ Xuân Hương đã Việt hóa đến kì tài về cả hai mặt nội dung diễn đạt và hình thức biểu hiện.

(2) Câu chuyện chẳng có gì cao siêu mà hết sức thông thường gắn với phong tục tập quán về giao tiếp của người Việt : tục mời trầu “Miếng trầu là đầu câu chuyện”. Dù khách quen hay khách lạ, khách thường hay khách sang, chủ nhân bao giờ cũng có coi trầu đãi khách. Đã thành tục lệ truyền thống lâu đời thì từ lá trầu, quả cau cho đến cách bỏ cau, tằm trầu cũng khá nhiều khê! Có trầu quế, trầu hôi cũng có trầu cay, trầu hội; có cách tâm bình thường cũng có cách tằm cánh phượng. Có cau tươi, cau khô, cau già, cau non, cau quả to, cau quả nhỏ, cau tiễn chũm lòng đào... Miếng trầu phần nào nói lên sự ứng xử đa dạng của con người “Cau non tiễn chũm lòng đào, trầu tằm cánh phượng” thường dùng để đãi khách quý.

(3) Xuân Hương cũng đãi khách bằng “mời trầu” nhưng có khác người thường

*Quả cau nho nhỏ miếng trầu hôi,
Này của Xuân Hương đã quệt rồi.*

Coi trầu Xuân Hương đãi khách - chắc chắn là khách quý, có thể là người tình đã ít nhiều qua lại, gán bó - xem ra đơn bạc quá sao ? (Cau nhỏ, trầu hôi).

Không, đừng vội làm tưởng Xuân Hương đãi bôi, không trọng thị khách quen, vì quen quá hóa nhờn! Cả hai câu toát lên ý nghĩa về cách ứng xử khiêm tốn mà rất chân tình. “Này của Xuân Hương” lời chan chứa cái chân tình hồn hậu vốn có, không chút khoa trương, khách khí. Tất cả những gì thuộc về Xuân Hương đều không tô vẽ hoa lá mà mộc mạc chân chất như thế đó. Cách nói khiêm tốn này vốn là lối ứng xử tế nhị của nhân dân. Ta đã chẳng thấy cô thôn nữ đáng yêu cũng đã từng tự khiêm như vậy sao ? “Thân em như hạt mưa sa ; thân em như quả mít trên cây..” Càng nói khiêm càng chứng tỏ phẩm chất đáng quý của chính bản thân mình.

Tự khiêm khác với tự ti, không năn nỉ cầu xin sự ban ơn nào cả! Xuân Hương tự khiêm vì nàng ý thức được phẩm giá của chính mình.

Có phải duyên nhau thì thăm lại,

Đừng xanh như lá bạc như vôi!

Chính do có ý thức sâu sắc về mình như thế, Xuân Hương đã không dè dặt ngần ngại giải bày minh bạch thái độ của mình trước một chuyện hệ trọng chuyện nhân duyên. Có phải duyên nghĩa là nếu đúng là duyên số, duyên ưa phận đẹp như cách nói văn hoa trong Truyện Kiều: “Rằng : trong tác hợp cơ trời”, thì thăm lại tức là duyên thăm gán bó sắt son, nên đội nên lưá hay nói như dân gian “Có thương thì thương cho chắc; Bằng trực trặc thì trực trặc cho luôn...”

(Dân ca Nghệ Tĩnh). Phải có bản lĩnh cao mới sòng phẳng đặt vấn đề như vậy.

Nó sẽ là cái “kính chiếu yêu” để soi thấu cái quan hệ nhập nhằng “già nhân ngài non vợ chồng”, cái tâm địa “tiếc rẻ” của đáng mày râu nào đó. Và một khi đường ranh giới đã được phân định trắng và đen không có khả năng nhập nhèm lẫn lộn thì lời răn vừa nhắc nhở vừa phê phán “Đừng xanh như lá, bạc như vôi” hẳn là hoàn toàn thích đáng.

Cái “màu xanh như lá, không phải là màu xanh của thương nhớ như “Ngàn dâu xanh ngắt một màu “ (Chinh phụ ngâm khúc) và màu trắng là màu vôi tôi bạc

thếch. Chỉ có màu mà không có hương sắc. Nhạt nhẽo quá! Liệu còn chút gì là tình nghĩa, là hi vọng?

Bài Mời trầu chưa đưa nữ sĩ vào thế giới của tuyệt vọng - hẳn là nhà thơ hãy còn rất trẻ - Nhưng vẫn ngân lại trong lòng người đọc một nỗi buồn lai láng. Cuộc đời sao lại phũ phàng đến thế!

(4) Chỉ là một tục lệ “mời trầu” phổ thông nhưng với lời thơ bình dị có âm vang, với cấu tứ độc đáo và gợi cảm, bài tứ tuyệt dạo lên một khúc nhạc đầu về số phận không mấy suôn sẻ của người phụ nữ và về bản lĩnh của họ trong cuộc sống.

Đó là tài thơ cũng là phong cách của nữ sĩ Hồ Xuân Hương.

(Giảng văn văn học Việt Nam - Nhiều tác giả. NXB GD 1999)

Câu hỏi

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại/tiểu loại nào? Chỉ ra dấu hiệu nhận biết (0,5đ)

Câu 2. Nhan đề văn bản Mời trầu của Hồ Xuân Hương cung cấp cho người đọc thông tin nào? (0,5đ)

Câu 3. Các luận điểm của văn bản Mời trầu của Hồ Xuân Hương là gì? (0,5đ)

Câu 4. Dòng: “Nhưng vẫn ngân lại trong lòng người đọc một nỗi buồn lai láng” làm sáng tỏ luận điểm nào? (0,5đ)

Câu 5. Xác định ý nghĩa của văn bản, thái độ và tình cảm của người viết dành cho nhà thơ Hồ Xuân Hương (1đ)

Câu 6. Em đồng ý với nhận định: câu thơ “Đừng xanh như lá, bạc như vôi” đã phân định trắng và đen không có khả năng nhập nhèm lẫn lộn vừa là lời răn vừa là lời nhắc nhưng lại vừa phê phán không? (1đ)

II. VIẾT (6 điểm)

Câu 1. Đọc khổ thơ sau và trả lời câu hỏi a,b (2đ)

Em lo âu trước xa tấp đường mình

Trái tim đập những điều không thể nói

Trái tim đập còn cào cào cơn đói

Ngọn lửa nào le lói giữa cô đơn

(Tự hát – Xuân Quỳnh)

a. Xác định nhân vật trữ tình và tâm trạng, cảm xúc được thể hiện trong khổ thơ

b. Luận điểm nào ở văn bản đọc hiểu Mời trầu của Hồ Xuân Hương (Hoàng Hữu Yên) đề cập đến nội dung tương tự với nội dung của khổ thơ trên (trong bài Tự Hát – Xuân Quỳnh)? Hãy nói ngắn gọn về điều đó

Câu 2. Từ nội dung viết về tình duyên, tình yêu trong hai ngữ liệu trên, em hãy bày tỏ quan điểm của em về một tình yêu đẹp mà em hằng mơ ước (dài 1,5 đến 2 trang)

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 6**Câu 1 (0.5 điểm)**

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại/tiểu loại nào? Chỉ ra dấu hiệu nhận biết (0,5đ)

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Nhớ lại kiến thức về thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên là văn bản nghị luận văn học

Dấu hiệu: nội dung là đánh giá giá trị tác phẩm thơ

Câu 2 (0.5 điểm)

Câu 2. Nhan đề văn bản Mời trầu của Hồ Xuân Hương cung cấp cho người đọc thông tin nào? (0,5đ)

Phương pháp:

Đọc kỹ nhan đề và đọc lướt văn bản

Lời giải chi tiết:

Cung cấp cho người đọc biết về đối tượng, phạm vi luận bàn của văn bản

Câu 3 (0.5 điểm)

Câu 3. Các luận điểm của văn bản Mời trầu của Hồ Xuân Hương là gì? (0,5đ)

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Các luận điểm chính:

- Đặc sắc về thể loại
- Nội dung gắn với phong tục tập quán về giao tiếp của người Việt
- Xuân Hương đãi khách bằng “mời trầu” khác người thường

Câu 4 (0.5 điểm)

Câu 4. Dòng: “Nhưng vẫn ngân lại trong lòng người đọc một nỗi buồn lai láng” làm sáng tỏ luận điểm nào? (0,5đ)

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Dòng trên làm sáng tỏ luận điểm: Xuân Hương đãi khách bằng “mời trầu” khác người thường

Câu 5 (1.0 điểm)

Câu 5. Xác định ý nghĩa của văn bản, thái độ và tình cảm của người viết dành cho nhà thơ Hồ Xuân Hương (1đ)

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý những chi tiết thể hiện thái độ và tình cảm của người viết

Lời giải chi tiết:

- Bàn đến vấn đề thời đại

+ Xuân Hương đã không dè dặt ngần ngại giải bày minh bạch thái độ của mình trước một chuyện hệ trọng: chuyện nhân duyên

+ Tình duyên, tình yêu cần phân định trắng và đen không có khả năng nhập nhèm lẫn lộn, câu thơ như lời răn vừa nhấn nhủ vừa phê phán “Đừng xanh như lá bạc như vôi”

- HS tự bày tỏ quan điểm của cá nhân mình

Câu 6 (1.0 điểm)

Câu 6. Em đồng ý với nhận định: câu thơ “Đừng xanh như lá, bạc như vôi” đã phân định trắng và đen không có khả năng nhập nhèm lẫn lộn vừa là lời răn vừa là lời nhắc nhưng lại vừa phê phán không? (1đ)

Phương pháp:

Đọc kĩ nhận định

Nêu quan điểm của bản thân

Lời giải chi tiết:

- Ý nghĩa: Khẳng định giá trị của bài thơ Mời trầu từ góc nhìn riêng. Trong lời mời trầu tưởng như bình thường nhưng chứa đựng những ý nghĩa nhân văn, khẳng định tài năng, bản lĩnh của nhà thơ

- Tình cảm của người viết dành cho nhà thơ Hồ Xuân Hương: Trân trọng tài năng, bản lĩnh của nhà thơ

II. VIẾT (6 điểm)

Câu 1. Đọc khổ thơ sau và trả lời câu hỏi a,b (2đ)

Em lo âu trước xa tấp đường mình

Trái tim đập những điều không thể nói

Trái tim đập còn cào cào cơn đói

Ngọn lửa nào le lói giữa cô đơn

(Tự hát – Xuân Quỳnh)

a. Xác định nhân vật trữ tình và tâm trạng, cảm xúc được thể hiện trong khổ thơ

b. Luận điểm nào ở văn bản đọc hiểu Mời trầu của Hồ Xuân Hương (Hoàng Hữu Yên) đề cập đến nội dung tương tự với nội dung của khổ thơ trên (trong bài Tự Hát – Xuân Quỳnh)? Hãy nói ngắn gọn về điều đó

Phương pháp giải

Đọc kĩ khổ thơ và yêu cầu đề bài

a. Chú ý những chi tiết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ

b. Rút ra các luận điểm của văn bản đọc hiểu

Liên hệ với khổ thơ

Lời giải chi tiết

a. Nhân vật trữ tình: người phụ nữ đang yêu, yêu mãnh liệt; Tâm trạng, cảm xúc: lo âu về tương lai của tình yêu, về sự cô đơn; dự cảm những điều không hay sẽ đến với mình

b. Luận điểm 3 (đoạn cuối):

- Văn bản Mời trầu của Hồ Xuân Hương (cuối luận điểm 3)

+ Cái “màu xanh như lá”, không phải là màu xanh của thương nhớ và màu trắng là màu vô tội bạc phách. Chỉ có màu mà không có hương sắc. Nhạt nhẽo quá! Liệu còn chút gì là tình nghĩa, là hi vọng?

+ Bài “Mời trầu” chưa đưa nữ sĩ vào thế giới của tuyệt vọng – hẳn là nhà thơ hãy còn rất trẻ - Nhưng vẫn ngân lại trong lòng người đọc một nỗi buồn lai láng. Cuộc đời sao lại phũ phàng đến thế!

- Cả 2 ngữ liệu cùng nói đến tâm trạng buồn, dự cảm về tương lai buồn

Câu 2. Từ nội dung viết về tình duyên, tình yêu trong hai ngữ liệu trên, em hãy bày tỏ quan điểm của em về một tình yêu đẹp mà em hằng mơ ước (dài 1,5 đến 2 trang)

Phương pháp giải

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết

Từ nội dung viết về tình duyên, tình yêu trong hai ngữ liệu trên, em hãy bày tỏ quan điểm của em về một tình yêu đẹp mà em hằng mơ ước (dài 1,5 đến 2 trang)

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,25	- Giới thiệu luận đề: Quan điểm về một tình yêu đẹp

		- Khái quát: Vai trò của luận đề đối với thanh niên
Thân bài	2,0	Gồm 3 luận điểm chính: - Luận điểm 1: Cách hiểu về tình yêu, biểu hiện của tình yêu... - Luận điểm 2: Một số quan niệm về tình yêu; nhận xét khái quát về những quan điểm đó (Lí lẽ, dẫn chứng) - Luận điểm 3: Quan điểm
Kết bài	0,5	Nhận thức và hành động của bản thân
Yêu cầu khác	0,25	- Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại (nghị luận) - Thể hiện rõ quan điểm cá nhân (đồng tình/phản bác) - Dẫn chứng đa dạng phù hợp với lí lẽ, ý kiến